

Số:/TB-UBND

Đồng Hới, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

Thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 2 - cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình, địa điểm tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (đợt 4)

Căn cứ khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 226/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Đồng Hới;

Căn cứ Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 06/09/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 228/QĐ-KHĐT ngày 19/11/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc Phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán Dự án thành phần 2 - Cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Kết quả chính lý địa chính tờ bản đồ số 25, 60 xã Bảo Ninh, khu đất: Cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3 tỉnh Quảng Bình (đợt 1) do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh lập ngày 18/12/2023 được Sở Tài nguyên - Môi trường ký duyệt ngày 22/12/2023; Kết quả chính lý địa chính tờ bản đồ số 24, 25, 60 xã Bảo Ninh, khu đất: Cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình (đợt 3) do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh lập ngày 14/01/2025 được Sở Tài nguyên - Môi trường ký duyệt ngày 20/01/2025 và thống kê đo đạc kèm theo.

Xét Kế hoạch số 12/KH-BQL ngày 19/03/2025 của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ thành phố Đồng Hới về Kế hoạch thu hồi đất để GPMB thực hiện Dự án thành phần 2 - cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình, tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (đợt 4).

Xét Tờ trình số 08/BQLDA-KHTH ngày 19/03/2025 của Ban QLDA thành phần 2 - cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình về việc đề nghị thông báo chủ trương thu hồi đất dự án thành phần 2 - cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình, địa điểm tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (Đợt 4) và Tờ trình số: 247/TTr-NNMT ngày 21/3/2025 của Phòng Nông nghiệp - Môi trường.

UBND thành phố Đồng Hới thông báo thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án thành phần 2 - cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình, địa điểm tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (Đợt 4) với những nội dung sau:

1. Lý do thu hồi: Để thực hiện dự án thành phần 2 - cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

2. Chủ sử dụng đất, diện tích, vị trí khu đất thu hồi

- Tổng diện tích đất thu hồi: 25.807,8 m² (bằng chữ: Hai mươi lăm ngàn tám trăm lẻ bảy phẩy tám mét vuông) đất của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới. Trong đó:

+ Diện tích đất hộ gia đình, cá nhân sử dụng trong phạm vi quy hoạch: 10.379,5 m² đất ở tại nông thôn (ONT), đất trồng cây lâu năm (CLN) trồng cây hàng năm khác (HNK), đất nuôi trồng thủy sản (NTS);

+ Diện tích đất tổ chức sử dụng trong phạm vi quy hoạch: 5.589,4 m² đất nông nghiệp khác (NKH), đất giao thông (DGT).

+ Diện tích đất tổ chức quản lý trong phạm vi quy hoạch: 9.754,1 m² đất rừng sản xuất (RSX), đất trồng cây hàng năm khác (HNK), đất nuôi trồng thủy sản (NTS), đất giao thông (DGT), đất nghĩa trang, nghĩa địa (NTD), đất bằng chưa sử dụng (BCS);

+ Diện tích đất hộ gia đình, cá nhân sử dụng ngoài phạm vi quy hoạch bị ảnh hưởng, chủ sử dụng đề nghị thu hồi: 51,0 m² đất nuôi trồng thủy sản (NTS).

+ Diện tích đất tổ chức quản lý ngoài phạm vi quy hoạch bị ảnh hưởng: 33,8 m² đất trồng cây hàng năm khác (HNK).

- Vị trí, ranh giới thu hồi đất được xác định theo chính lý địa chính (phục vụ thu hồi đất - đợt 1) tờ bản đồ số 25, 60 xã Bảo Ninh, khu đất: Cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh lập ngày 18/12/2023 được Sở Tài

nguyên và Môi trường ký duyệt ngày 22/12/2023; Kết quả chỉnh lý địa chính (phục vụ thu hồi đất - đợt 3) tờ bản đồ số 24, 25, 60 xã Bảo Ninh, khu đất: Cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh lập ngày 14/01/2025 được Sở Tài nguyên - Môi trường ký duyệt ngày 20/01/2025.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo).

3. Tiến độ thu hồi đất: Thực hiện theo quy định tại Điều 85 Luật Đất đai 2024.

4. Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm

- Sau khi UBND thành phố ban hành thông báo thu hồi đất của công trình, UBND xã Bảo Ninh gửi thông báo thu hồi đất đến từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất và tài sản bị ảnh hưởng, đồng thời niêm yết thông báo thu hồi đất và danh sách người có đất thu hồi tại trụ sở UBND xã Bảo Ninh và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai.

- UBND xã Bảo Ninh phối hợp với Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố, cơ quan có liên quan và người có đất thu hồi thực hiện việc điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi.

- UBND xã Bảo Ninh phối hợp với Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố điều tra, xác định, thống kê đầy đủ các thiệt hại thực tế về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; thu nhập từ việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thu hồi, nguyện vọng tái định cư, chuyển đổi nghề.

- Trường hợp người có đất thu hồi không phối hợp trong việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thì UBND xã Bảo Ninh chủ trì, phối hợp với UBMT TQVN xã Bảo Ninh và Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố vận động, thuyết phục để tạo sự đồng thuận, tiến hành trong thời gian 15 ngày và phải được thể hiện bằng văn bản. Quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận động, thuyết phục mà người có đất thu hồi vẫn không phối hợp điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thì Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố lập hồ sơ đề nghị UBND thành phố ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc. Người có đất thu hồi có trách nhiệm thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, nếu không chấp hành thì Chủ tịch UBND thành phố ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và tổ chức thực hiện cưỡng chế theo quy định tại Điều 88 của Luật Đất đai 2024.

Thời gian thực hiện điều tra, khảo sát, kiểm đếm dự kiến 30 ngày kể từ ngày ký Thông báo thu hồi đất.

5. Kế hoạch di dời người dân khỏi khu vực thu hồi đất

Dự kiến thực hiện việc bố trí tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân sau: ông, bà: Nguyễn Văn Tụ - Trần Thị Lê; Ông, bà: Đào Văn Vi - Phạm Thị Tá; Ông, bà: Đào Quốc Kỳ - Nguyễn Thị Huệ Lựu; Ông, bà: Phạm Bảo Trung - Đào Thị Liên tại công trình Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư công trình cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu tại xã Bảo Ninh được UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 02/06/2023.

6. Kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

- Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với các nội dung theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ và phối hợp với UBND xã Bảo Ninh niêm yết công khai phương án tại trụ sở UBND xã Bảo Ninh và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất thu hồi trong thời hạn 30 ngày. Ngay sau khi hết thời hạn niêm yết công khai, tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo hình thức tổ chức họp trực tiếp với hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng. Trường hợp hộ gia đình cá nhân không tham gia họp trực tiếp có lý do chính đáng thì gửi ý kiến bằng văn bản. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến, Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố phối hợp với UBND xã Bảo Ninh tổ chức đối thoại trong trường hợp còn có ý kiến không đồng ý về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hoàn chỉnh phương án trình UBND thành phố phê duyệt theo quy định. Dự kiến thời gian lập phương án thực hiện trong 07 ngày kể từ ngày hoàn thành kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.

- Phòng Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong thời gian 30 ngày, trình UBND thành phố phê duyệt theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ.

- Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố phối hợp với UBND xã Bảo Ninh phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND xã Bảo Ninh và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất thu hồi. Dự kiến thời gian thực hiện trong 03 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND thành phố.

- Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt đến hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng, thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi; tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Dự kiến thời gian thực hiện trong 30 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND thành phố.

- Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được UBND thành phố phê duyệt.

7. Tổ chức thực hiện

a) UBND xã Bảo Ninh chủ trì, phối hợp với Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố gửi thông báo thu hồi đất đến từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất và tài sản bị ảnh hưởng, đồng thời niêm yết thông báo thu hồi đất và danh sách người có đất thu hồi tại trụ sở UBND xã Bảo Ninh và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai.

b) Văn phòng HĐND-UBND thành phố đăng tải thông báo thu hồi đất trên trang thông tin điện tử thành phố trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kể từ ngày ký Thông báo này để nhân dân được biết.

c) UBND xã Bảo Ninh có trách nhiệm phối hợp với Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

d) Người sử dụng đất và tài sản bị ảnh hưởng có trách nhiệm phối hợp với Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố, UBND xã Bảo Ninh và các đơn vị liên quan thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, kiểm đếm tài sản gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

đ) Thông báo thu hồi đất có hiệu lực trong thời hạn 12 tháng tính từ ngày ban hành.

UBND thành phố thông báo để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trong khu vực và các cơ quan, đơn vị liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (chủ đầu tư);
- CT, PCT UBND TP;
- Các phòng: NN-MT, VP HĐND-UBND TP;
- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố;
- Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ TP;
- UBND xã Bảo Ninh;
- Người có đất bị thu hồi, tài sản bị ảnh hưởng;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thăng Long

(Phụ lục kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 03 năm 2025 của UBND thành phố Đồng Hới)

TT	Tên người sử dụng, quản lý đất	Tờ bản đồ	Thửa số	Diện tích (m ²)	Diện tích trong phạm vi QH		Diện tích ngoài phạm vi QH bị ảnh hưởng		Ghi chú
					Diện tích (m ²)	Loại đất	Diện tích (m ²)	Loại đất	
I	Hộ gia đình, cá nhân			10.430,5	10.379,5		51,0		
1	Ông, bà: Phạm Đức Hạnh - Nguyễn Thị Lợi	25	193(7)	321,8	321,8	HNK			
2	Ông, bà: Phạm Đoàn - Nguyễn Thị Hồng Nhạn	25	244(1)	114,0	114,0	NTS			
			139(1)	379,5	379,5	HNK			
			139(2)	17,0	17,0	HNK			
3	Ông, bà: Nguyễn Văn Tự - Trần Thị Lê	25	246	200,0	200,0	ONT			
				43,0	43,0	CLN			
			245	150,7	150,7	NTS			
4	Ông, bà: Đào Văn Vi - Phạm Thị Tá	25	338(1)	50,0	50,0	ONT			
				43,3	43,3	CLN			
5	Ông, bà: Đào Quốc Kỳ - Nguyễn Thị Huế Lựu	25	442	501,6	501,6	HNK			
				200,0	200,0	ONT			
			216	87,8	87,8	CLN			
6	Ông, bà: Lê Dương Nhật Minh - Đinh Thanh Long	25	456	1020,8	1020,8	HNK			
7	Ông, bà: Nguyễn Văn Hậu - Võ Thị Hà	25	278	256,5	256,5	NTS			
8	Ông, bà: Phạm Mạnh - Hoàng Thị Duyên	25	99(1)	547,4	547,4	HNK			
			99(2)	28,5	28,5	HNK			
		26	37(2)	387,5	387,5	HNK			
			36(1)	113,4	113,4	HNK			
			38(1)	66,2	66,2	HNK			
			38(2)	5,5	5,5	HNK			
9	Trần Thanh Lương - Phan Thị Duy Tân	26	192(1)	397,5	397,5	HNK			
			192(2)	116,6	116,6	HNK			
10	Ông: Phan Minh Thía	25	176(1)	177,6	177,6	HNK			
			176(2)	29,1	29,1	HNK			

11	Các ông, bà: Đào Dũng - Đào Thị Hương - Đào Thị Nhung - Đào Văn Hải - Đào Thị Tuyết - Đào Văn Thạnh - Đào Thị Liễu - Đào Quốc Vương - Đào Văn Tám	25	102(1)	170,7	170,7	HNK			
			102(2)	73,0	73,0	HNK			
			140(1)	21,4	21,4	HNK			
			140(2)	13,5	13,5	HNK			
			141(1)	141,3	141,3	HNK			
			141(2)	60,2	60,2	HNK			
12	Ông: Phạm Minh Tuấn	25	475(1)	39,5	39,5	CLN			
13	Ông: Nguyễn Bình Thạnh	25	148(1)	17,9	17,9	HNK			
			148(2)	32,3	32,3	HNK			
14	Các ông, bà: Nguyễn Thị Hương - Phạm Minh Châu - Phạm Thị Phương - Phạm Xuân Hòa - Phạm Huy Du - Phạm Thị Túy - Phạm Thị Hồng - Phạm Thị Thủy - Phạm Văn Đông	25	279(1)	61,3	61,3	NTS			
			280(1)	21,5	21,5	NTS			
			292(1)	22,1	22,1	NTS			
15	Ông, bà: Đào Văn Thạnh - Phạm Thị Luận	25	192(4)	234,8	234,8	HNK			
			192(5)	253,6	253,6	HNK			
16	Ông, bà: Võ An Ninh - Lê Thị Cúc	26	7(1)	4,7	4,7	HNK			
			7(3)	13,2	13,2	HNK			
			7(2)	44,1	44,1	HNK			
			8(2-1)	78,1	78,1	HNK			
			8(2-2)	16,7	16,7	HNK			
			9(2)	61,4	61,4	HNK			
			9(3)	57,1	57,1	HNK			
			9(4)	275,4	275,4	HNK			
17	Ông, bà: Hoàng Văn Quyền - Phạm Thị Ngoạn	26	11	919,0	919,0	HNK			
			25(1)	418,7	418,7	HNK			
			25(2)	64,2	64,2	HNK			
			22(1)	226,8	226,8	HNK			
			22(2)	83,9	83,9	HNK			
			23(1)	0,5	0,5	HNK			
			23(2)	9,1	9,1	HNK			
			24(1)	2,6	2,6	HNK			
			24(2)	8,5	8,5	HNK			
18	Ông, bà: Phạm Bảo Trung - Đào Thị Liên	25	249	150,0	150,0	ONT			
				130,6	130,6	CLN			

19	Ông, bà: Nguyễn Ngọc Dũng - Hoàng Thị Chi Hằng	25	293(1)	1.396,5	1.396,5	NTS			
			293(2)	51,0			51,0	NTS	
II	Tổ chức sử dụng đất			5.589,4	5.589,4		0,0		
1	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Hoàng Minh	60	168(1)	156,2	156,2	DGT			
			89(1)	43,4	43,4	NKH			
			90(1)	5.389,8	5.389,8	NKH			
III	Tổ chức quản lý đất			9.787,9	9.754,1		33,8		
1	Ban Quản lý rừng phòng hộ Đồng Hới và ven biển tỉnh Quảng Bình	60	91(3-1)	2.469,3	2.469,3	RSX			
			91(4-1)	1.999,4	1.999,4	RSX			
2	UBND xã Bảo Ninh	60	91(3-2)	1.380,5	1.380,5	RSX			
			91(4-2)	874,7	874,7	RSX			
		24	38(4)	3,8	3,8	BCS			
			35(2-1)	352,1	352,1	NTS			
		25	276(4)	216,3	216,3	DGT			
			276(6)	313,5	313,5	DGT			
			276(8)	77,9	77,9	DGT			
			35(1-1)	4,0	4,0	BCS			
		25	193(5)	44,5	44,5	NTD			
			338(2)	67,1	67,1	BCS			
			215(2-1)	94,0	94,0	BCS			
			254(1)	283,2	283,2	BCS			
			255(1)	3,0	3,0	BCS			
			252(1)	29,1	29,1	DGT			
			237(5)	3,4	3,4	DGT			
			173(3)	127,3	127,3	DGT			
		26	116(1)	971,9	971,9	HNK			
			116(3)	25,7			25,7	HNK	
			115(1)	285,5	285,5	HNK			
			115(2)	8,1			8,1	HNK	
			12(1-1)	80,3	80,3	HNK			
			12(1-2)	55,0	55,0	HNK			
		25	88(3-1)	8,5	8,5	HNK			
88(3-2)	9,8		9,8	HNK					
Tổng cộng				25.807,8	25.723,0		84,8		